TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trình**

2. Ông **Đặng Văn Khánh**

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Đ, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1. PHẠM THỊ KHÁNH L, sinh ngày 05/7/1992 tại Đà Nẵng. Căn cước công dân số 048192008243, do Cục C về TTXH cấp. Nơi KHKTT: Số D đường A, tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở : số C Mẹ T, phường H, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L (sinh năm 1957, đã chết), con bà Trần Thị Y (sinh năm 1959 còn sống); Có chồng là L1 Võ Văn T, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2025; Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN S (Sỹ Lé), sinh ngày 03/01/1993 tại Đà Nẵng. Căn cước công dân số 048093001918, do Cục C về TTXH cấp. Nơi cư trú: Tổ C, phường S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T1 sinh năm 1946, con bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1954. Tiền án: Không;

Tiền sự: + Ngày 03/6/2021 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 27/5/2022.

+ Ngày 28/02/2024, Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 13/2024/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 04/5/2025.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/11/2007, Công an phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo.

+ Ngày 14/3/2008, Công an quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 04/QĐ-XPHC).

+ Ngày 12/11/2008, Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã với thời hạn 06 tháng (Quyết định số 03/QĐ-UB).

+ Ngày 04/11/2009, Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 2268/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 05/11/2011.

+ Ngày 24/9/2014, Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 83/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2016 và chấp hành xong án phí ngày 05/01/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2025; Có mặt tại phiên tòa.

3. HỒ NGỌC H2 (Móm), sinh ngày 10/5/1988 tại Tp Đà Nẵng. Căn cước công dân số 048088006701, do Cục C về TTXH cấp. Nơi cư trú: A L, tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn H, sinh năm 1963 và con bà: Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1964. Có vợ là Hồ Thị Khánh T2, sinh năm: 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/4/2018, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 27/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2019 và chấp hành xong án phí ngày 16/7/2018.

+ Ngày 26/10/2020, Ủy ban nhân dân phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 03 tháng (Quyết định số 22/QĐ-UBND).

+ Ngày 15/01/2021, Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (Quyết định số 09/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 06/9/2021.

+ Ngày 10/8/2022, Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với

thời hạn 15 tháng (Quyết định số 36/2022/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 20/7/2023.

+ Ngày 31/01/2024, Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 10/2024/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 28/3/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2025; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị Thúy H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số B đường M, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ C phường T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: A L, phường T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng) gồm có: Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng.

Tham gia tại điểm cầu thành phần (trại tạm giam Công an thành phố Đ) gồm có: Các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 và Cán bộ chiến sĩ của Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 09 giờ ngày 30/7/2025 Hồ Ngọc H2 sử dụng điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, gắn sim số 0931907829 nhắn tin qua tài khoản zalo tên "Sỹ Lé" để liên hệ Nguyễn S hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá để sử dụng, S đồng ý và nhắn tin yêu cầu H2 chuyển khoản tiền mua ma tuý đến tài khoản số 0766657265 tại Ngân hàng M2 mang tên NGUYEN SY. Đến khoảng 09 giờ 50 cùng ngày, H2 nhắn tin hỏi mượn 500.000 đồng của Hồ Thị Thúy H1 (Sinh năm 1985; trú: Số B đường M, thành phố Đà Nẵng; chị ruột H2) rồi nhờ chuyển khoản đến số tài khoản trên của S. Sau khi nhận được tiền mua ma tuý, S sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0766657265 liên hệ qua tài khoản zalo tên "Phạmthịkhánhly" đăng ký theo số 0935927533 của Phạm Thị Khánh L rồi chuyển khoản tiền mua ma tuý của H2 đến số tài khoản 0935927533 tại Ngân hàng M2 mang tên PHAM THI KHANH LY để lấy ma tuý của L3 rồi S gửi số điện thoại của L3 và hình ảnh địa điểm mà L3 cất giấu ma tuý ở lề đường gần khu vực gần nhà nghỉ T4 tại số E đường A, phường P, thành phố Đà Nẵng đưa cho H2 để đến lấy ma tuý. Sau đó, H2 đón grap đến địa điểm cất giấu ma tuý và điện thoại cho L để hướng dẫn nhặt 01 gói giấy bên trong có gói nilong ma tuý đá rồi H2 đem về nhà tại số A đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng rồi lên phòng ngủ trên tầng 4 của H2 lấy nỏ thuỷ tinh của H2 cất giấu chuẩn bị từ

trước để sử dụng hết số ma tuý một mình rồi cất giấu lại nỏ thuỷ tinh trong túi xách tại phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 05/8/2025, trong lúc H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43T1-2773 vi phạm giao thông nên bị Tổ tuần tra PC08 Công an thành phố Đ kiểm tra và tiến hành thử test chất ma tuý trong cơ thể của H2 kết quả dương tính với chất ma tuý trong cơ thể.

Với phương thức thủ đoạn như trên, khoảng 14 giờ 40 phút ngày 05/8/2025, H2 sử dụng tài khoản messenger tên "H" nhắn tin qua messenger tên "Thời Gian" của S liên hệ mua 300.000 đồng ma tuý đá rồi H2 tiếp tục nhờ chị H1 chuyển khoản tiền cho S. Sau khi nhận được tiền mua ma tuý nhưng lúc này S chưa có ma túy đưa cho H2 nên hẹn giao ma tuý sau. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06/8/2025, S nhắn tin liên hệ L để lấy ma túy đá đem về bán cho H2 thì L3 đồng ý và hẹn S đến lấy ma túy trên đường A, phường A, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, S điều khiển xe máy điện hiệu Vinfast, biển kiểm soát 43MĐ2-023.20 thuê của anh Hồ Văn M (sinh năm 1990; trú: Tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng) đi đến địa điểm theo hướng dẫn của L và nhặt 01 (một) bao thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 01 (một) gói nilong chứa ma túy đá đặt dưới gốc cây. Khi đến nơi, S lấy gói ma tuý trên ra cất giấu trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc S đang chuẩn bị đi đưa ma túy cho H2 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, mời về làm việc và S giao nộp gói ma tuý trên. Tiến hành thử test chất ma tuý trong cơ thể của S kết quả dương tính với ma tuý nhóm (MET). Bản thân S khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 04/8/2025 là ma tuý của đối tượng "Tin" (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cho S sử dụng.

Ngày 24/10/2025, Cơ quan điều tra làm việc và tiến hành thử test ma túy đối với Phạm Thị Khánh L có kết quả dương tính với ma túy nhóm (MET). Bản thân Ly khai nhận việc sử dụng ma tuý vào ngày 17/10/2025 và một mình sử dụng số điện thoại 0935927533, tài khoản zalo và tài khoản ngân hàng đăng ký theo số 0935927533 tại Ngân hàng M2 và Ngân hàng S2 mang tên PHAM THI KHANH LY nhưng không khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

* Vật chứng và tài sản thu giữ:

- Thu giữ trong phòng ngủ của Hồ Ngọc H2 tại nhà số A đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng: 01 (một) nỏ thuỷ tinh hình trụ tròn dài 13,5cm, màu trắng đục, có một đầu hình cầu đường kính 1,5cm bên trong có bám dính màu trắng, niêm phong ký hiệu (A) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 356774084623008, gắn sim số 0931907829.

+ Của Nguyễn S: 01 (một) gói nilong KT: (6x9)cm bên trong chứa tinh thể rắn máu trắng, niêm phong ký hiệu (G); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đen, số kiểu máy: SM-A315G/DS, số seri: RF8N50LHJ7D, gắn sim số 0766657265; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, số loại EVO 200, màu đen, biển kiểm soát 43MĐ2-023.20, số máy: VFHCEAE240705DO113, số khung: RPXP2LHLVRE020249.

- Của Phạm Thị Khánh L: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số seri: 8PGY6L9DL76P7TBM, gắn sim số 0935927533 và 01 (một) căn cước công dân số 048192008243 mang tên Phạm Thị Khánh L3.

- 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Nguyễn S, Phạm Thị Khánh L3 và Hồ Ngọc H2.

- Tiến hành phong toả đối với tài khoản số 0766657265 tại Ngân hàng M2 của Nguyễn S có số dư tài khoản 500.996 đồng.

Qua điều tra xác định, Nguyễn S là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) trong thời hạn từ ngày 07/5/2025 đến ngày 07/5/2027 và Hồ Ngọc H2 là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng trong thời hạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 28/3/2027.

Qua thử test nước tiểu thu giữ của Nguyễn S, Hồ Ngọc H2, Phạm Thị Khánh L cho kết quả dương tính với chất ma tuý trong cơ thể. Bản thân các bị can thừa nhận hành vi sử dụng ma túy như trên.

Theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 13/8/2025 và Kết luận giám định số 694/KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu (G) gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetmine; khối lượng 0,185 gam.

+ Chất bám dính màu trắng trong dụng cụ bằng thuỷ tinh, niêm phong ký hiệu (A) gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do lượng chất bám dính quá ít.

+ Trong mẫu nước tiểu của Hồ Ngọc H2 và Nguyễn S gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine.

*** Về phần xử lý tang vật:**

- Đối với 02 (hai) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 13/8/2025 và Kết luận giám định số 694/KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ là tang vật mà các bị can sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 356774084623008, gắn sim số 0931907829; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đen, số kiểu máy: SM-A315G/DS, số seri: RF8N50LHJ7D, gắn sim số 0766657265; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số seri: 8PGY6L9DL76P7TBM, gắn sim số 0935927533 và 01 (một) căn cước công dân số 048192008243 mang tên Phạm Thị Khánh L là tài sản của Hồ Ngọc H2, Nguyễn S và Phạm Thị Khánh L chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng tiếp tục quản lý trong thời gian chờ kết quả xét xử.

- Đối với 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu đen, biển kiểm soát 43MĐ2-023.20 là tài sản mà Nguyễn Sỹ T3 của Hồ Văn M sử dụng làm phương tiện đi lại, S sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng anh M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định trả trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của các bị can là tài liệu, chứng cứ lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Với những nội dung trên, tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSKV3 ngày 10.01.2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Khánh L3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ V tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hồ Ngọc H2 về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo như sau:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thị Khánh L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù và phạt tiền bổ sung bị cáo 10 triệu đồng;

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và phạt tiền bổ sung bị cáo 10 triệu đồng và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 55BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Ngọc H2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 356774084623008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đen, số kiểu máy: SM-A315G/DS, số seri: RF8N50LHJ7D; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số seri: 8PGY6L9DL76P7TBM;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các sim điện thoại: sim số 0766657265, sim số 0931907829, sim số 0935927533;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Thị Khánh L 01 Căn cước công dân số 048192008243 mang tên Phạm Thị Khánh L3

- Đối với 02 (hai) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 13/8/2025 và Kết luận giám định số 694/KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ là tang vật mà các

bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu huỷ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn S và Hồ Ngọc H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Thị Khánh L trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội của mình tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội với thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 30/7/2025 và ngày 06/8/2025, thông qua Phạm Thị Khánh L là người đã 02 lần cung cấp ma túy cho Nguyễn S để bán cho Hồ Ngọc H2. Như vậy Phạm Thị Khánh L và Nguyễn S đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hồ Ngọc H2. Việc Nguyễn S mua ma túy của L3 đều được nhắn tin qua Z và chuyển tiền vào tài khoản của L3. Nguyễn Sỹ bán ma túy lại cho Hồ Ngọc H2 được thực hiện chuyển khoản tiền mua bán ma túy qua tài khoản của S. Khối lượng ma túy mua bán thu giữ được là 0,185gam

N là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý của Ủy ban nhân dân phường M, quận S (cũ) từ ngày 07/5/2025 đến ngày 07/5/2027 nhưng đến ngày 04/8/2025 đã tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine.

Hồ Ngọc H2 là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng từ ngày 01/7/2025 đến ngày 28/3/2027 nhưng đến ngày 30/7/2025 đã tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Nguyễn S là đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như cáo trạng số 54/CT-VKSKV3 ngày

10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Thị Khánh L đã 2 lần bán ma túy cho Nguyễn S, có nhắn tin từ hệ thống tin nhắn zalo trên điện thoại có đăng ký số sim chính chủ của L và số tiền mua bán ma túy được Nguyễn S chuyển khoản vào tài khoản của Phạm Thị Khánh L đăng ký chính chủ tại Ngân hàng M2; sau khi nhận được tiền S chuyển khoản thì L hướng dẫn và chỉ chỗ để ma túy trên lề đường để người mua đến lấy ma túy. Mặc dù quá trình điều tra bị cáo L không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình nhưng tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Khánh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mặt khác các thông tin số điện thoại, tài khoản ngân hàng và toàn bộ tin nhắn từ điện thoại của L đều phù hợp với lời khai của Nguyễn S có liên lạc và chuyển tiền cho L để mua ma túy, H2 là người điện thoại cho L và được L hướng dẫn đến vị trí lấy ma túy. Bị cáo L cũng nhận dạng được Nguyễn S và S cũng nhận dạng được L. Từ các biên bản kiểm tra điện thoại của L và test ma túy thể hiện L dương tính với ma túy. Khi Nguyễn S chuẩn bị giao ma túy cho H2 lần 2 thì bị phát hiện và thu giữ số ma túy 0.185 gam. Như vậy, bị cáo L và S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, mua ma túy về để bán lại kiếm lời, các bị cáo bán nhiều lần, bán cho nhiều đối tượng gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của nhiều người, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của thành phố Đà Nẵng. Xét về vai trò, mức độ phạm tội của hai bị cáo L3 và S là đều như nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 đều là các đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Về nhân thân, cả hai bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng nhiều lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng quá tình chữa bệnh, cai nghiện không cải thiện được tình trạng nghiện ma túy, tiếp tục sử dụng ma túy, vi phạm pháp luật hình sự. Về mức độ hành vi phạm tội cả 2 bị cáo đều ngang nhau, do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 khai báo thành khẩn, thể hiện được tinh thần biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Phạm Thị Khánh L3 không thừa nhận hành vi phạm tội của

mình tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai, bị cáo khai báo với thái độ thành khẩn, thể hiện được sự ăn năn, biết được hành vi của mình là sai trái nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án) và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (gia đình khó khăn) đối với bị cáo Hồ Ngọc H2 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu đen, biển kiểm soát 43MĐ2-023.20 là tài sản mà Nguyễn S mượn của Hồ Văn M sử dụng làm phương tiện đi lại, S sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng anh M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định trả trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 356774084623008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đen, số kiểu máy: SM-A315G/DS, số seri: RF8N50LHJ7D; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số seri: 8PGY6L9DL76P7TBM nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với các sim điện thoại: sim số 0766657265, sim số 0931907829, sim số 0935927533 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Căn cước công dân số 048192008243 mang tên Phạm Thị Khánh L là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Thị Khánh L

- Đối với 02 (hai) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 13/8/2025 và Kết luận giám định số 694/KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ là tang vật mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của các bị can là tài liệu, chứng cứ lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với đối tượng tên "Tin" cho ma tuý để Nguyễn S sử dụng, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số điện thoại 0931907829 qua xác minh là của Hồ Văn H (sinh năm 1963, cha của H2) đăng ký thuê bao nhưng ông H đã cho H2 và không biết H2 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với số điện thoại 0938989668 của Nguyễn S sử dụng đăng ký tài khoản ngân hàng M2 số 0766657265 qua điều tra xác định là của Ngô Thị Thúy Q (sinh năm 1981; Thường trú: 84/32/7 T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) đăng ký chính chủ nhưng qua điều tra xác định Q không có mặt địa phương, không rõ đi

đâu, làm gì nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q là phù hợp, HĐXX không xem xét.

- Đối với Hồ Thị Thúy H1 có hành vi chuyển khoản tiền cho Hoàng M1 để mua ma tuý nhưng không biết bị can thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H1 là phù hợp.

- Đối với xe máy điện hiệu Vinfast, biển kiểm soát 43MĐ2-023.20 mà S sử dụng đi mua ma tuý là tài sản thuê của Hồ Văn M làm phương tiện đi lại, M không biết việc S sử dụng xe máy trên thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là phù hợp.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phạm Thị Khánh L3, Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Khánh L, Nguyễn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị Khánh L **08 (tám) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/10/2025

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị Khánh L số tiền **10.000.000 đồng** *(mười triệu đồng*).

2. Căn cứ : điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn S 08 (tám) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Sỹ S1 tiền **10.000.000 đồng** *(mười triệu đồng*).

Căn cứ : điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn S **(hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo Nguyễn S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/8/2025. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Sỹ S1 tiền **10.000.000 đồng** *(mười triệu đồng*).

3. Căn cứ : điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Hồ Ngọc H2 **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 16/8/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 356774084623008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đen, số kiểu máy: SM-A315G/DS, số seri: RF8N50LHJ7D; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số seri: 8PGY6L9DL76P7TBM.

- Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại: sim số 0766657265, sim số 0931907829, sim số 0935927533.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Khánh L: Căn cước công dân số 048192008243 mang tên Phạm Thị Khánh L.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 02 (hai) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 13/8/2025 và Kết luận giám định số 694/KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ

(Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026)

5. *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo Phạm Thị Khánh L3, Nguyễn S, Hồ Ngọc H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/02/2026.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND TP. Đà Nẵng (Phòng 7);
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- CQĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Trung tâm thông tin dữ liệu CA TP. Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng; Phòng THADS KV3;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bàng